TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1126/2026/DS-PT
Ngày: 25 - 8 - 2026
V/v Tranh chấp thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Giang.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Ông Nguyễn Quốc Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Trầm Thị Phương Hằng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lâm Thành Them - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1240/2026/TLPT-DS ngày 21 tháng 7 năm 2026 về việc "Tranh chấp thừa kế".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 181/2026/DS-ST ngày 11/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1438/2026/QĐ-PT ngày 23 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị M, sinh năm 1948. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Số A, khóm A, phường S, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:*

1. Ông Trương Thanh T, sinh năm 1960 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Số D, ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

2. Ông Trương Đức H, sinh năm 1961 *(Vắng mặt)*

3. Ông Trương Văn Ú, sinh năm 1970 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

4. Bà Trương Thị Bé T1 (đã chết):

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trương Thị Bé T1: Ông Nguyễn Văn H1, ông Nguyễn Minh Q, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị Minh T2. Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ. *(Vắng mặt)*

- *Người kháng cáo:* Bà Trương Thị M – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị M trình bày và yêu cầu:

Cha mẹ bà là ông Trương Văn Ủ (chết năm 1991) và bà Ngô Thị N (chết năm 2006) để lại tài sản là quyền sử dụng đất khoảng 18.000m^2 tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ). Bà là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất theo quy định tại Điều 651 Bộ luật Dân sự nhưng từ trước đến nay chưa chia di sản này. Sau khi cha mẹ bà chết, các đồng thừa kế chưa thực hiện việc khai nhận, phân chia di sản theo quy định pháp luật nhưng một số người đã tự ý thỏa thuận tách thửa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất riêng, không có sự tham gia và đồng ý của bà. Cụ thể, ông Trương Thanh T trực tiếp quản lý, sử dụng khoảng 6.500m^2, ông Trương Đức H trực tiếp quản lý, sử dụng khoảng 5.000m^2; ông Trương Văn Ú trực tiếp quản lý, sử dụng khoảng 5.000m^2 (ông Ú đã bán khoảng 1.000m^2, còn khoảng 4.000m^2); bà Trương Thị Bé T1 trực tiếp quản lý, sử dụng khoảng 1.500m^2. Bà T1 chết để lại cho chồng bà T1 là ông Nguyễn Văn H1 và các con bà T1 gồm: ông Nguyễn Minh Q, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị Minh T2.

Nay bà Trương Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Chia di sản thừa kế theo quy định pháp luật đối với di sản của ông Trương Văn Ủ (chết năm 1991) và bà Ngô Thị N (chết năm 2006) để lại đối với 18.000m^2 đất tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ). Bà M yêu cầu được nhận 01 suất thừa kế theo pháp luật. Yêu cầu tuyên bố việc tự ý tách bằng khoán đất của ông Trương Thanh T, Trương Đức H, Trương Văn Ú, bà Trương Thị Bé T1 là không có giá trị do chưa có sự thống nhất chia thừa kế của bà Trương Thị M.

Bị đơn ông Trương Đức H, ông Trương Văn Ú, ông Nguyễn Văn H1, ông Nguyễn Minh Q, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị Minh T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 181/2025/DS-ST ngày 11/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị M về việc chia thừa kế quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, nguyên đơn bà Trương Thị M có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: hủy hoặc sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Nguyên đơn bà Trương Thị M trình bày:* giữ yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: hủy hoặc sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng, từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Do kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà Trương Thị M có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn: nguyên đơn yêu cầu chia di sản thừa kế và yêu cầu được nhận 01 nền nhà 40m^2 và phần đất ruộng diện tích 1.500m^2 tại vị trí đất của bị đơn ông Trương Thanh T đang sử dụng.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về đối tượng tranh chấp: Qua đối chiếu các tài liệu, hồ sơ địa chính và lời khai của các đương sự, phần đất mà nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế trong vụ án này trùng khớp hoàn toàn về vị trí, ranh giới và diện tích với phần đất mà các bên đã tranh chấp trong vụ án "Tranh chấp quyền sử dụng đất" trước đây. Vụ án đó đã được giải quyết bằng Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2025/DSST ngày 25/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang đã có hiệu lực pháp luật.

Về chứng cứ chứng minh di sản: Theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Tuy nhiên, từ giai đoạn sơ thẩm cho đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn hoàn toàn không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào (như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy tờ tặng cho, văn bản thừa kế...) để chứng minh diện tích đất nêu trên là tài sản hợp pháp của ông Trương Văn Ủ (chết năm 1991) và bà Ngô Thị N (chết năm 2006) lúc sinh thời để lại.

Do không chứng minh được tài sản tranh chấp là di sản thừa kế, đồng thời đối tượng đất này đã được định đoạt và giải quyết tại một Bản án khác có hiệu lực pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm xử bác đơn khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn.

Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: nguyên đơn bà Trương Thị M được miễn án phí do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn bà Trương Thị M. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 181/2026/DS-ST ngày 11/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà Trương Thị M được miễn án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- TAND khu vực 14 - Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 14 - Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Giang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang- Nguyễn Quốc Định **Trần Thị Thanh Giang**